TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 44/2026/QĐST-KDTM	*Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 06 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 39/2026/TLST-KDTM ngày 01 tháng 04 năm 2026 về việc: *tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.*

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty Cổ phần T; Trụ sở: Khu C, xã B, tỉnh Phú Thọ;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hải N- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc và bà Bùi Thị H- Chức vụ: Kế toán(Giấy ủy quyền số 05/UQCT ngày 05/11/2025).

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH T1; Trụ sở: Số H, phố L, phường V, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Thành V- Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh Đ- Chức vụ: Trưởng phòng vật tư(Giấy ủy quyền số 31/2026/UQ/DT-VT ngày 08/05/2026).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Công ty cổ phần T và Công ty TNHH T1 thống nhất xác nhận đã ký kết Hợp đồng kinh tế số: 2404/2023/HĐ/DELTA-TL ngày 24 tháng 04 năm 2023 phục vụ thi công công trình: Khu đô thị S, du lịch nghỉ dưỡng và sân golf

T2 (Địa chỉ: xã L, xã Q - H. T - Tỉnh Phú Thọ nay là xã V - Tỉnh Phú Thọ). Tính đến hết 10 tháng 10 năm 2024 Công ty T và Công ty T1 đã hoàn tất việc giao dịch mua bán bê tông theo thoả thuận giữa hai bên. Công ty cổ phần T và Công ty TNHH T1 xác nhận không có tranh chấp gì về quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng kinh tế số: 2404/2023/HĐ/DELTA-TL ngày 24 tháng 04 năm 2023 đã ký kết cùng Công ty cổ phần T.

Công ty cổ phần T và Công ty TNHH T1 xác nhận tính đến ngày 10/06/2026 Công ty TNHH T1 còn nợ Công ty cổ phần T với số tiền: 2.022.191.882 đồng (*Hai tỷ, không trăm hai mươi hai triệu, một trăm chín mươi mốt nghìn, tám trăm tám mươi hai đồng), gồm*: tiền nợ gốc là: 1.682.152.276 đồng *(Một tỷ, sáu trăm tám mươi hai triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm bảy mươi sáu đồng)* và tiền lãi trả chậm *(có bảng kê chi tiết kèm theo tính từ 01/12/2024 đến ngày 10/06/2026)* là: 340.039.606 đồng *(Ba trăm bốn mươi triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm linh sáu đồng).*

2. Công ty cổ phần T và Công ty TNHH T1 thống nhất thỏa thuận phương án, lộ trình thanh toán khoản nợ trên, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất ngày 30/07/2026, Công ty TNHH T1 sẽ thanh toán cho Công ty cổ phần T số tiền: 400.000.000 đồng.

- Đợt 2: Chậm nhất ngày 30/08/2026, Công ty TNHH T1 sẽ thanh toán cho Công ty cổ phần T số tiền: 400.000.000 đồng.

- Đợt 3: Chậm nhất ngày 30/09/2026, Công ty TNHH T1 sẽ thanh toán cho Công ty cổ phần T số tiền: 400.000.000 đồng.

- Đợt 4: Chậm nhất ngày 20/10/2026, Công ty TNHH T1 sẽ thanh toán cho Công ty cổ phần T toán bộ số tiền nợ gốc còn lại: 482.152.276 đồng.

Nếu Công ty TNHH T1 thanh toán đầy đủ và đúng lộ trình đã thỏa thuận trên thì Công ty cổ phần T sẽ miễn toàn bộ khoản tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 10/06/2026 là 340.039.606 đồng .

Trường hợp Công ty TNHH T1 thanh toán không đầy đủ hoặc vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo lộ trình đã thỏa thuận trên thì Công ty cổ phần T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và toàn bộ khoản tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 10/06/2026 là 340.039.606 đồng và tiền lãi chậm thanh toán kể từ ngày 11/06/2026 trên số tiền nợ gốc còn chưa thanh toán theo lãi suất 10%/ năm.

* Án phí: Công ty TNHH T1 và Công ty cổ phần T thống nhất thỏa thuận mỗi bên chịu ½ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy

định của pháp luật. Cụ thể, Công ty cổ phần T và Công ty TNHH T1 mỗi bên phải chịu 15.616.142 đồng.

Do Công ty cổ phần T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 42.000.000 đồng nên hoàn trả cho Công ty cổ phần T số tiền 26.383.858 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007580 ngày 31/03/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, Công ty cổ phần T và Công ty TNHH T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết vần đề gì khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3- Hà Nội;
- Phòng THA Khu vực 3- HN;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng Hạnh